

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG VĂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 5 năm 2021
V/v: “*ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Giàng Mí Chớ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Chiêu**
2. Bà **Sùng Thị Sến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Tình**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Cường** - Kiểm sát viên.

Vào hồi 8 giờ 00 ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân
huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34
/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp
về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST
ngày 21 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Mua Thị K**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Nà Giáo, xã
Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. có mặt

2. Bị đơn: Anh **Sinh Chá T**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Củng Tán, xã
lũng cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 10/12/2020 và quá trình tham gia tố tụng nguyên
đơn chị Mua Thị K trình bày: Chị kết hôn với anh Sinh Chá T, từ năm 2000 là
hoàn toàn tự nguyện được tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương, thực
hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, anh, chị chung sống tại thôn
Nà Giáo, xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. anh, chị sống hạnh phúc
hòa thuận; anh, chị đã có năm con chung: Cháu Sinh Thị M, sinh ngày
02/04/2000; Cháu Sinh Mí S, sinh ngày 15/04/2004; Cháu Sinh Thị Ch, sinh ngày
28/03/2007; Cháu Sinh Mí P, sinh ngày 28/03/2008; Cháu Sinh Thị M, sinh ngày
27/5/2010; Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn;
nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu say về thì dùng bạo lực đánh

đập chị K nhiều lần và đuổi chị K ra ngoài không cho chị K chúng sống với con, đến năm 2016 anh Sinh Chá T bỏ bê công việc gia đình, đi chơi và có quan hệ bất chính với cô gái khác, từ tháng 12 năm 2017 đến tháng giêng năm 2018 anh T rủ người tình đi trung quốc làm thuê, mặc kệ chị K một mình lo cho gia đình, con cái đi học. Sau khi anh T đi làm thuê về không biết anh có bao nhiêu tiền nhưng anh không hề quan tâm đến con cái, anh chửi rủa và lôi tay chị K ra ngoài nên chị rất bức súc. Đến 9 năm 2020 anh Sinh Chá T cùng người bạn và đem theo tài sản về xã Lũng cú, cư trú tại thôn Cẩng Tăng, xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, để lại ngôi nhà dột nát không còn giá trị cho chị K, chị không chịu được khó khăn như vậy chị quyết định viết đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Sinh Chá T, Đối với các cháu nay đã lớn theo nguyện vọng của các cháu, nếu các cháu có nguyện vọng ở với chị K thì chị có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục cho các cháu, còn các cháu có nguyện vọng với anh T thì anh phải có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục cho các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Đối với tài sản chung, công nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thực hiện việc triệu tập đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Sinh Chá T không có mặt theo giấy triệu tập, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến, ngày 2/03/2021 Tòa án thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành lập biên bản hoãn phiên họp và niêm yết công khai tại nơi bị đơn đang cư trú, lập biên bản tiến hành hòa giải không được đối với vụ án, niêm yết công khai văn bản tố tụng về thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ; ngày 19/04/2021 lập biên bản niêm yết công khai văn bản tố tụng về việc tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm thẩm số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 6 tháng 5 năm 2021, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất; Tòa án tiến hành niêm yết quyết định hoãn phiên tòa và ấn định mở lại phiên tòa vào ngày 21/5/2021. Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn đã thực hiện việc Tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 241 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên ý kiến của mình là đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn giữa chị và anh T; Bị đơn đã được thực hiện việc niêm yết, tổng đạt theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Đối với con chung, chị K nhất trí theo nguyện vọng của các con ở với bố là anh Sinh Chá T. tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định; không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 51; 53;54;56; 58; Điều 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ

điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Mua Thị K.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mua Thị K và anh Sinh Chá T

2. Về nuôi con: Chấp nhận nguyện vọng của các cháu: Cháu Sinh Thị M, sinh ngày 02/04/2000; Cháu Sinh Mí S, sinh ngày 15/04/2004; Cháu Sinh Thị Ch, sinh ngày 28/03/2007; Cháu Sinh Mí P, sinh ngày 28/03/2008; Cháu Sinh Thị M, sinh ngày 27/5/2010; giao cho anh Sinh Chá T được nuôi dưỡng và chăm sóc bốn cháu cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, còn cháu Sinh Thị M đã trưởng thành đi xây dựng gia đình riêng.

3. Về nợ chung, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Mua Thị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về pháp luật tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo cho bị đơn anh Sinh Chá T biết và thực hiện việc niêm yết tại nơi bị đơn cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã nhận được thông báo của Tòa nhưng cố tình vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ, quá trình giải quyết Tòa tiến hành các thủ tục thông báo phiên họp việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định do vậy Tòa căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Lập biên bản không tiến hành hòa giải được đối với vụ án trên. Tòa án đã tiến hành ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Mua Thị K và anh Sinh Chá T là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do anh T thường xuyên bỏ bê công việc không quan tâm gia đình và con cái nên bất đồng quan điểm giữa vợ chồng, cuộc sống khó khăn về kinh tế, đã gây ảnh hưởng lớn đến tình cảm của vợ chồng và tâm sinh lý của con. Tại phiên tòa, chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, đối với các con chung theo nguyện vọng, nợ chung không có.

Xét thấy cuộc sống chung giữa chị K và anh T không hòa thuận, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc chị K khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của chị Mua Thị K theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa chị Mua Thị K trình bày: Trong đơn khởi

kiện ngày 10/12/2020 chị có nguyện vọng nuôi hai cháu nhưng trước đó anh Sinh Chá T đã đón bốn cháu về chung sống với anh tại xã Lũng cú huyện Đồng văn, không cho chị K nuôi cháu nào nên tại phiên tòa hôm nay chị K không có nguyện vọng chăm sóc các cháu, chị nhất trí cho anh Sinh Chá T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các cháu đồng thời theo nguyện vọng của các cháu, vì chị không có điều kiện chăm sóc các cháu; Theo đơn trình bày nguyện vọng có của bốn cháu: Cháu Sinh Mí S, sinh ngày 15/04/2004; Cháu Sinh Thị Ch, sinh ngày 28/03/2007; Cháu Sinh Mí P, sinh ngày 28/03/2008; Cháu Sinh Thị M, sinh ngày 27/5/2010; đều có nguyện vọng được sống chung với bố, qua xác minh điều kiện sống, thu nhập và cách chăm sóc, nuôi dạy con cái của hai vợ chồng, cả hai đều không có công việc ổn định nhưng anh T có điều kiện kinh tế đảm bảo cuộc sống cho các cháu hơn; Hội đồng xét xử chấp nhận theo đơn trình bày nguyện vọng của các cháu, giao các cháu: S, Ch, P, M, anh Sinh Chá T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chị Mua Thị K không phải chịu cấp dưỡng nuôi con chung

[4] Về tài sản chung; công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Mua Thị K có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm với lý do chị là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Mua Thị K.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mua Thị K.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mua Thị K và anh Sinh Chá T.

- Về con chung: Giao bốn cháu: Cháu Sinh Mí Sính, sinh ngày 15/04/2004; Sinh Thị Ch, sinh ngày 28/03/2007; Sinh Mí P, sinh ngày 28/03/2008; Sinh Thị M, sinh ngày 27/5/2010, cho anh Sinh Chá T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục bốn cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. chị Mua Thị K không phải cấp dưỡng nuôi

con chung. chị K có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Mua Thị K được miễn án phí sơ thẩm ly hôn.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 8 Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 . Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/5/2021)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đồng Văn;
- THA dân sự huyện Đồng Văn ;
- UBND xã Lũng Cú;
- UBND xã Niêm Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Giàng Mí Chờ